

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 6563473806

(Cấp đổi từ Giấy chứng nhận đầu tư số 311043000045 do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận lần đầu 12 tháng 8 năm 2013, cấp chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 23 tháng 7 năm 2014, cấp chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 13 tháng 10 năm 2014 và cấp chứng nhận thay đổi lần thứ tư ngày 03 tháng 03 năm 2015)

Chứng nhận lần đầu: ngày 12 tháng 08 năm 2013

Chứng nhận thay đổi lần thứ năm: ngày 12 tháng 05 năm 2017

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư;

Căn cứ Công văn số 3586/BCT-KH ngày 25/4/2017 của Bộ Công thương về việc góp ý hồ sơ bổ sung hoạt động mua bán hàng hóa của Công ty TNHH MTV Brycen Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 20 tháng 08 năm 2016 của UBND tỉnh về việc qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-SKHĐT ngày 15 tháng 9 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng chuyên môn thuộc Sở;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-SKHĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phân công công tác của Lãnh đạo sở Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị Phòng Kinh tế Đối ngoại tại Tờ trình số 07/TTr-KTĐN ngày 11 tháng 05 năm 2017 và hồ sơ xin cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (GCNĐKĐT) dự án “Sản xuất và Gia công phần mềm máy, điện thoại di động”;

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Chứng nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN BRYCEN NHẬT BẢN

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107-01-015653 ngày 01/4/1986 được Sở Pháp vụ Tokyo, Nhật Bản cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: 1-8 Akashichou, Tokyo, Nhật Bản.

Website: www.brycen.co.jp.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Fujiki Masaru

Quốc tịch Nhật Bản Sinh ngày 09/9/1959

Số Hộ chiếu: TK0669144 cấp ngày 02/12/2009

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 1-6-3, Higashi Gotanda, Shinagawa, Tokyo, Nhật Bản

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BRYCEN VIỆT NAM**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3301522051 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2013 và đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 02 tháng 12 năm 2016 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 tòa nhà 25 Nguyễn Văn Cừ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

Điện thoại: 0234.6558332

Người đại diện theo pháp luật:

Ông: KAMADA DAISUKE

Quốc tịch: Nhật Bản Sinh ngày 17/05/1977

Số Hộ chiếu: Số TK4007824 Cấp ngày 28/02/2011

Chức vụ: Giám đốc

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 1-6-3 Higashi Gotanda, Shinagawa, Tokyo, Nhật Bản

Chỗ ở hiện tại: 04 Tống Duy Tân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

Công ty TNHH MTV Brycen Việt Nam đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG PHẦN MỀM MÁY TÍNH, ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

2. Mục tiêu dự án:

- Hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực sản xuất và gia công phần mềm máy tính, điện thoại di động, phát triển phần mềm và các dịch vụ tư vấn phần mềm; tư vấn các vấn đề liên quan đến phần cứng; dịch vụ phân tích hệ thống, thiết kế hệ thống dữ liệu, dịch vụ nhập dữ liệu, thống kê xử lý dữ liệu, dịch vụ bảo mật, xử lý dữ liệu, xử lý dữ liệu gốc, dịch vụ xử lý các loại dữ liệu khác;

- Phân phối các sản phẩm máy móc thiết bị, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Quy mô dự án:

- Xây dựng đội ngũ hơn 100 kỹ sư chuyên sản xuất và gia công phần mềm máy tính điện thoại di động và thực hiện quyền phân phối các sản phẩm máy móc thiết bị, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm theo quy định của pháp luật Việt Nam. Dự án giải quyết việc làm cho 95 người, doanh thu đạt 10 tỷ đồng/năm.

- Đối với hoạt động phân phối phần mềm dự kiến giải quyết việc làm thêm cho 16 lao động, dự kiến doanh thu đạt 3 tỷ đồng/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tầng 3 tòa nhà 25 Nguyễn Văn Cừ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.

5. Diện tích đất sử dụng của dự án: 500 m².

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.100.000 USD (một triệu một trăm nghìn đô la Mỹ) tương đương 23.100.000.000 đồng (hai mươi ba tỷ đồng một trăm triệu đồng chẵn). Trong đó:

Vốn góp để thực hiện dự án là:

- Công ty Cổ phần Brycen Nhật Bản góp 1.100.000 USD (một triệu một trăm nghìn đô la Mỹ) tương đương 23.100.000.000 đồng (hai mươi ba tỷ một trăm triệu đồng chẵn), chiếm 100% tổng vốn đầu tư;

Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn:

Stt	Tên cổ đông góp vốn	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			
1	Công ty Cổ phần Brycen Nhật Bản	23.100.000.000	1.100.000	100%	Tiền mặt	Đã góp đủ

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 20 (hai mươi) năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 12/8/2013.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Dự án đã đi vào hoạt động, đối với hoạt động phân phối các sản phẩm máy móc thiết bị, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm tiến độ dự án như sau:

- Tháng 5/2017: Đưa hoạt động phân phối phần mềm vào hoạt động.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

- Ưu đãi đối với ngành nghề sản xuất phần mềm tại Giấy chứng nhận đầu tư số 311043000045 do Ủy ban nhân dân Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp chứng nhận điều chỉnh lần thứ 2 ngày 23 tháng 7 năm 2014 như sau:

+ Được hưởng Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm .

+ Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

+ Được miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định theo điều 12, Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.

- Ưu đãi, hỗ trợ đối với ngành nghề phân phối: ngành nghề phân phối không thuộc danh mục ưu đãi đầu tư và đầu tư vào địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế không thuộc danh mục địa bàn được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư. Việc ưu đãi đối với mục tiêu phân phối của dự án thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài và thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo đúng quy định tại Điều 70 của Luật Đầu tư năm 2014 trên hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài (Website: <https://dautunuocongocai.gov.vn/fdi>).

3. Đối với hoạt động phân phối sản phẩm phần mềm đề nghị nhà đầu tư thực hiện các quy định về sở hữu trí tuệ, giấy phép lưu hành và các quy định khác trước khi đưa dự án đi vào hoạt động.

4. Nhà đầu tư có trách nhiệm nộp lại bản gốc các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 311043000045 do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận lần đầu 12 tháng 8 năm 2013; chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 23 tháng 7 năm 2014; chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 13 tháng 10 năm 2014; chứng nhận thay đổi lần thứ tư ngày 03 tháng 03 năm 2015.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 311043000045 do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận lần đầu 12 tháng 8 năm 2013; chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 23 tháng 7 năm 2014; chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 13 tháng 10 năm 2014; chứng nhận thay đổi lần thứ tư ngày 03 tháng 03 năm 2015; được thành lập 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Đình Khánh

Sao gửi:

- Các Bộ: KH&ĐT, TT&TT;
- UBND tỉnh;
- UBND thành phố Huế;
- Các Sở: CT; LĐT&XH;
- Cục Thuế tỉnh; Cục Hải quan tỉnh;
- Công an tỉnh;

